

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày 22/11/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Lê Đình Cự.**

2. **Bà Nguyễn Thị Là.**

* *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DSST ngày 14 tháng 8 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank).

Địa chỉ: Số 89, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Phạm Tuấn A** - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân.

- Người được ông Phạm Tuấn A ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng:

Ông Nguyễn Huy Đ – Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC

Ông Phạm Tuấn A – Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC

Địa chỉ: Tầng 3, VPBank chi nhánh Kỳ Bá, số 225G phố Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

* ***Bị đơn:*** **Bà Nguyễn Thị K**, sinh năm 1965

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1963

Đều trú tại: Thôn D, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Ông T, bà K, ông L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 02/5/2019; Bản tự khai ngày 14/8/2019; tại các biên bản hòa giải các ngày 26/9/2019, 07/10/2019 và tại phiên tòa ông Phạm Tuấn A người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị K vay tiền của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) – Chi nhánh Kỳ Bá theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010319/201701/51 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1704400647) ngày giải ngân 13/02/2017, cụ thể như sau:

Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010319/201701/51 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1704400647) ngày giải ngân 13/02/2017:

- Số tiền vay: 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng.
- Hình thức vay vốn: Vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.
- Lãi suất ban đầu: 33%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của VPBank.

- Biên độ (+)25%/năm

- Lãi suất quá hạn: Tính bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank từ ngày 13/01/2018, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/11/2019, bà K đã trả được số tiền gốc: 23.246.231 đồng và lãi: 54.126.884 đồng, phạt: 0 đồng. Tạm tính đến ngày 22/11/2019, tổng số tiền bà K còn nợ là: 363.077.655 đồng (Trong đó gốc: 176.753.769 đồng, lãi còn phải trả (lãi quá hạn): 168.231.982 đồng, lãi phạt: 18.091.904đồng)

Đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn L phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số nợ theo Hợp đồng đã ký, tính đến ngày 22/11/2019, tổng số tiền là: 363.077.655 đồng (trong đó: Số tiền gốc là: 176.753.769 đồng; Lãi phải trả (lãi quá hạn): 168.231.982 đồng; Lãi chậm trả: 18.091.904 đồng) và tiếp tục tính lãi (trong hạn và quá hạn) theo đúng các nội dung đã thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký đến khi bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn L thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank.

2. Tại bản tự khai ngày 03/9/2019; các biên bản hòa giải các ngày 26/9/2019, 07/10/2019 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị K bị đơn trình bày:

Ngày 14/02/2017, bà có vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay là vay tiêu dùng, lãi suất 33%, hình thức vay vốn là tín chấp không có tài sản thế chấp. Khi vay số tiền 200.000.000đồng của Ngân hàng, bà phải đóng phí bảo hiểm cho khoản vay này là 7.527.484đồng, bà nhận về số tiền là 192.400.000đồng. Chữ ký K – Nguyễn Thị K trong giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử đúng là chữ ký của bà. Trong quá trình vay tiền, bà đã trả được 16 tháng theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng nộp cho Tòa án. Khoảng tháng 6/2018 thì bà bị tai nạn phải đi bệnh viện chữa trị nên ảnh hưởng đến kinh doanh, bà phải đóng cửa hàng một thời gian, chồng bà phải đi chăm sóc bà ở bệnh viện, thu nhập không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, nên bà không trả nợ được cho Ngân hàng. Nay bà đề nghị Ngân hàng cho bà được trả nợ 10.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc và đề nghị Ngân hàng giảm tiền lãi cho bà.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/9/2019; các biên bản hòa giải các ngày 26/9/2019, 07/10/2019 và tại phiên tòa ông Phạm Văn L người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông có biết ngày 14/02/2017, bà K vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay là vay tiêu dùng, lãi suất 33%, hình thức vay vốn là tín chấp không có tài sản thế chấp. Khi vay số tiền 200.000.000đồng của Ngân hàng, bà K phải đóng phí bảo hiểm cho khoản vay này là 7.527.484 đồng, bà K nhận về số tiền là 192.400.000 đồng. Trong quá trình vay tiền, vợ chồng ông đã trả được 16 tháng theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng nộp cho Tòa án. Khoảng tháng 6/2018 thì bà K bị tai nạn phải đi bệnh viện chữa trị nên ảnh hưởng đến kinh doanh, gia đình ông phải đóng cửa hàng một thời gian, ông phải đi chăm sóc bà K ở bệnh viện, thu nhập không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, nên bà K không trả nợ được cho Ngân hàng. Nay ý kiến của ông cũng như ý kiến của bà K, đề nghị Ngân hàng cho gia đình được trả nợ 10.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi gia đình trả hết số tiền nợ gốc, ông cũng đề nghị Ngân hàng giảm tiền lãi cho gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) buộc bà K, ông L phải trả cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền gồm cả gốc, lãi là: 363.077.655 đồng tính đến ngày xét xử

(22/11/2019), trong đó gồm: gốc: 176.753.769 đồng, lãi còn phải trả (lãi quá hạn): 168.231.982 đồng, lãi phạt: 18.091.904 đồng.

- Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) được chấp nhận nên buộc bà K, ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại huyện Đông Hưng nên căn cứ vào Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

- Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa ngày 01/11/2019 bị đơn, người có quyền lợi liên quan đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

[2] Về pháp luật áp dụng: Hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bà Nguyễn Thị K được thực hiện năm 2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bà Nguyễn Thị K phát sinh từ việc vay tín chấp nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX xác định tranh chấp giải quyết là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, thấy rằng:

Ngày 11/01/2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã duyệt vay cho bà Nguyễn Thị K theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với nội dung sau: Số tiền vay: 200.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo phê duyệt cho vay của VPBank.

Đến hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã đôn đốc nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị K mới trả được một phần, tính đến ngày 22/11/2019, bà Kim còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là:

363.077.655 đồng, trong đó gồm: gốc: 176.753.769 đồng, lãi còn phải trả (lãi quá hạn): 168.231.982 đồng, lãi phạt: 18.091.904 đồng.

[4.2] Về lãi suất cho vay: Đây là hợp đồng vay giữa tổ chức tín dụng với cá nhân nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết theo hướng dẫn tại Điều 7,8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận yêu cầu này của VPBank buộc bà K phải thanh toán số tiền nợ lãi phải trả tính từ thời điểm VPBank chuyển sang nợ quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn tạm tính đến thời điểm xét xử (22/11/2019) tổng số tiền là: 363.077.655 đồng, trong đó gồm: gốc: 176.753.769 đồng, lãi còn phải trả (lãi quá hạn): 168.231.982 đồng, lãi phạt: 18.091.904 đồng; phạt chậm trả lãi bằng số ngày quá hạn nhân lãi lũy kế nhân 10% chia 360 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

Buộc bà K phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Nguyễn Thị K thực tế thanh toán hết nợ tại VPBank.

[4.3] Về tính pháp lý của các hợp đồng:

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010319/201701/51 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1704400647) ngày giải ngân 13/02/2017 và các văn bản kèm theo giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bà Nguyễn Thị K thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đầy đủ tư cách pháp nhân; bà Nguyễn Thị K có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Các bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, vì vậy Hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010319/201701/51 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số LD1704400647) ngày giải ngân 13/02/2017 và các văn bản kèm theo giữa các bên được thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[4.4] Tính đến ngày xét xử (22/11/2019), số tiền bà Nguyễn Thị K còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, tổng số tiền là: 363.077.655 đồng (trong đó: Số tiền gốc là: 176.753.769 đồng; Lãi phải trả: 168.231.982 đồng; Lãi chậm trả: 18.091.904 đồng).

[4.5] Bà Nguyễn Thị K, ông Phạm Văn L thừa nhận có vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, các chữ ký tại hồ sơ vay vốn là của bà K, tuy nhiên bà K, ông L cho rằng vì lý do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng được. Tại phiên tòa bà K, ông L cam kết trả nợ toàn bộ khoản nợ gốc trong thời 6 tháng và đề nghị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng miễn, giảm lãi cho ông bà. Tuy nhiên đại diện Ngân hàng

TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không chấp nhận đề nghị của bà K, ông L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4.6] Vì vậy xác định việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận buộc bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn L phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 22/11/2019 là: 363.077.655 đồng (trong đó: Số tiền gốc là: 176.753.769 đồng; Lãi phải trả: 168.231.982 đồng; Lãi chậm trả: 18.091.904 đồng).

[5] Về án phí:

- Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng buộc bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn L có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 22/11/2019 là: 363.077.655 đồng (trong đó: Số tiền gốc là: 176.753.769 đồng; Lãi phải trả: 168.231.982 đồng; Lãi chậm trả: 18.091.904 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho

phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn L phải chịu 18.153.882 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 7.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu số 0008123 ngày 13/8/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2019).

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Đã ký

Hoàng Văn Thành